

Khu Đề xuất BTTN Pù Luông

Tên khác:

Phù Luông

Tỉnh:

Thanh Hóa

Diện tích:

17.662 ha

Toa độ:

20°21' - 20°34' N, 105°02' - 105°20' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Pù Luông chưa có trong có trong bất cứ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng (Bộ NN&PTNT, 1997). Tuy vậy, Pù Luông có trong danh sách đề xuất các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010, với diện tích 17.662 ha (Cục Kiểm lâm 1998). Năm 1998, dự án đầu tư cho vùng đã được Viện ĐTQHR xây dựng, trong đó đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 17.662 ha, gồm 13.320 ha phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và 4.343 ha phân khu phục hồi sinh thái (Anon. 1998a). Dự án đầu tư này đã được Bộ NN&PTNT phê chuẩn ngày 09/01/1999, theo Quyết định Số 556/BNN-KH, và UBND tỉnh Thanh Hóa phê chuẩn ngày 27/03/1999, theo Quyết định Số 495/QĐ-UB. Dựa trên sự phê chuẩn đó, UBND tỉnh Thanh Hóa đã thành lập Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ngày 24/04/1999 theo Quyết định số 472/QĐ-UB (Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa, 2000). Ban Quản lý hiện có 21 cán bộ, 3 trạm bảo vệ rừng thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (Lê Xuân Cải, Phó Giám đốc Khu BTTN Pù Luông, 2003).

Pù Luông có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 17.662 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trong địa giới của các huyện Quan Hóa và Bá Thước ở phía tây bắc tỉnh Thanh Hóa. Về phía đông bắc, khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên tiếp giáp với các huyện Mai Châu, Tân Lạc và Lạc Sơn của tỉnh Hòa Bình. Địa hình khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên bao gồm hai dãy núi chạy song song theo hướng tây bắc - đông nam và ngăn cách với nhau bởi một vùng thung lũng ở giữa. Trong thung lũng này có một số khu dân cư và một diện tích đất nông nghiệp khá rộng không được gộp vào trong diện tích đề xuất khu bảo tồn thiên nhiên.

Hai dãy núi trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có kiểu địa mạo tương phản một cách rõ ràng do khác nhau về nền địa chất. Dãy nhỏ hơn ở phía tây nam được hình thành chủ yếu từ đá lửa và đá biến chất, dãy này bao gồm các đồi bát úp có rừng che phủ và các thung lũng nông. Dãy lớn hơn ở phía đông bắc lại hình thành bởi những vùng đá vôi bị chia cắt mạnh, đây là một phần của vùng đá vôi liên tục chạy từ Vườn Quốc gia Cúc Phương đến tỉnh Sơn La. Độ cao của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên này từ 60 đến 1.667 m.

Chế độ thủy văn ở dãy núi đá vôi tương đối phức tạp, ở đây có rất ít hay gần như không có mặt nước thường xuyên. Ở dãy phía tây nam, các mạch nước nổi phổ biến hơn và các khe suối có mực nước ít thay đổi theo mùa hơn. Tuy nhiên, đặc trưng chính của hệ thống thủy văn trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm ở

vùng thung lũng. Thung lũng này không liên tục nhưng vùng yên ngựa ở điểm giữa của thung lũng lại là nơi xuất phát của hai sông nhỏ, một chảy về hướng tây bắc dọc theo thung lũng rồi đổ vào sông Mã, con sông còn lại cũng chảy dọc theo thung lũng nhưng theo hướng đông nam và đổ vào sông Mã ở vùng hạ lưu.

Đa dạng sinh học

Đã có hai đợt điều tra được Viện ĐTQHR tiến hành tại Pù Luông vào năm 1997 và 1998 (Anon. 1998a, Lê Trọng Trãi và Đỗ Tước 1998). Một phần của chương trình điều tra về Voọc quần đùi trắng *Trachypithecus delacouri* do Hội Động vật Frankfurt, Trung tâm Cứu hộ các loài Linh trưởng bị Đe dọa tiến hành cũng được thực hiện tại đây (Baker 1999).

Năm 2003, các chương trình điều tra đa dạng sinh học đã được bắt đầu tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên trong khuôn khổ *Dự án bảo tồn cảnh quan đá vôi Pù Luông - Cúc Phương*, được thực hiện bởi Tổ chức FFI Chương trình Việt Nam. Đến nay, các đợt điều tra chi tiết đã hoàn tất điều tra các nhóm thực vật, thú, cá, bướm, thân mềm và các loài không xương sống trong hang động. Các đợt điều tra tiếp theo tập trung vào nhóm linh trưởng và chim, sẽ được thực hiện vào đầu năm 2004 (N. Furey *in litt.* 2004).

Rừng nguyên sinh tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông được định loại là loại rừng kín nhiệt đới thường xanh theo mùa. Năm loại kiểu phụ rừng chính tồn tại do kết quả của sự đa dạng độ cao và các tầng chất nền; Rừng lá rộng đất thấp trên núi đá vôi (60-700 m); Rừng lá rộng đất thấp trên các phiến thạch, sa thạch và đất sét (60-1.000 m); Rừng lá rộng chân núi đá vôi (700-950 m); Rừng lá kim chân núi đá vôi (700-850 m) và Rừng lá rộng chân núi Bazan (1.000-1.650 m). Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên cũng tồn tại các thảm rừng thứ sinh như rừng tre nứa, cây bụi và đất nông nghiệp (Averyanov *et al.* 2003).

Kết quả của đợt khảo sát thực vật gần đây tại Pù Luông cho thấy khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có khu hệ thực vật đa dạng với ít nhất 1.109 loài thực vật có mạch đã được xác định. Về khía cạnh bảo tồn, có 3 kiểu phụ rừng nguyên sinh ghi nhận tại đây có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đầu tiên là rừng nguyên sinh đất thấp trên núi đá vôi và phiến thạch phân bố tại ranh giới phía đông của khu vực, nằm trong vùng Cổ Lũng. Rừng nguyên sinh trong khu vực phân bố từ 60 - 1.000

m, tại các độ cao thấp nhất các loài thực vật có độ đa dạng cao (Averyanov *et al.* 2003).

Kiểu rừng phụ nguyên sinh quan trọng thứ hai là rừng lá kim nguyên sinh chân núi đá vôi chỉ giới hạn trong một vài đỉnh núi trong vùng cao của khu vực Cổ Lũng tồn tại nhiều loài thực vật có giá trị đặc biệt là các loài thực vật biểu sinh. Loài Thông đang bị đe dọa toàn cầu *Pinus kwangtungensis* đã tạo nên các hợp phần đáng kể của khu hệ thực vật trong kiểu phụ rừng này (Averyanov *et al.* 2003).

Kiểu rừng phụ nguyên sinh quan trọng thứ 3 là rừng nguyên sinh chân núi trên nền khoáng chất tồn tại trong các vùng núi cao của các đỉnh núi phía tây nam của đề xuất khu bảo tồn thiên nhiên. Rừng nguyên sinh trên các ngọn núi cao đặc trưng bởi sự đa dạng của các loài thực vật trong đó có một số loài cây lá kim đang bị đe dọa mức Quốc gia (Averyanov *et al.* 2003).

Về khu hệ động vật có xương sống, đến nay đã có tổng số 84 loài thú (gồm cả 24 loài dơi), 162 loài chim, 55 loài cá, 28 loài bò sát và 13 loài ếch nhái đã được ghi nhận tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (Anon. 1998a, Đặng Ngọc Cần 2003, Mai Đình Yên *et al.* 2003, Vũ Đình Thống 2003). Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông là một trong những khu vực quan trọng đối với công tác bảo tồn loài linh trưởng đặc hữu và rất nguy cấp trên toàn cầu là Voọc quần đùi trắng. Quần thể của loài này ở Pù Luông ước tính hiện tại vào khoảng 40 đến 45 cá thể, đây là quần thể lớn nhất được biết của loài này tại Việt Nam (Baker, 1999).

Các thông tin về khu hệ động vật không xương sống của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên vẫn còn rất hạn chế. Tuy nhiên, các đợt điều tra gần đây đã cho thấy khu hệ côn trùng tại Pù Luông có ít nhất là 158 loài bướm, 96 loài thân mềm trên cạn, trong đó có 12 loài thân mềm có thể là đặc hữu cho khu vực. Có lẽ độc đáo nhất phải kể đến tính nguyên sơ của thảm thực vật cũng như sự tách biệt tự nhiên trong quá trình hình thành các dạng rừng tự nhiên tại khu vực. Điều này cho thấy khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có tiềm năng tồn tại nhiều loài động vật không xương sống đặc hữu, thậm chí là các loài mới cho khoa học (Monastyrskii & Phuong 2003, Vermuellen & Maassen 2003).

Pù Luông có sự tương đồng cao về khu hệ động thực vật so với Vườn Quốc gia Cúc Phương nằm cách khoảng 25 km về đông nam dọc theo cùng một dãy núi đá vôi. Tuy nhiên, độ cao ở Pù Luông cao hơn, và cũng

như có những vùng rừng thường xanh rộng hơn do đó có thể hy vọng rằng ở Pù Luông sẽ có rất nhiều loài không phân bố ở Cúc Phương. Trên thực tế, kết quả của các cuộc điều tra gần đây tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông đã phản ánh đúng hiện trạng trên (N. Furey *in litt.* 2004). Do vậy, khu hệ động vật và thực vật ở hai khu vực này có thể bổ sung cho nhau và việc bảo tồn đầy đủ tính đa dạng sinh học của dãy núi đá vôi kể trên đòi hỏi phải bảo tồn được cả hai vùng Pù Luông và Cúc Phương.

Các vấn đề về bảo tồn

Theo Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000) thì mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông là việc phá rừng trái phép lấy đất canh tác, săn bắt động vật hoang dã, cháy rừng và khai khoáng trái phép. Theo Baker (1999), khai thác lan cũng là một trong các mối đe dọa.

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu BTTN Pù Luông đã xây dựng dự án cho một số hoạt động nhằm giải quyết những mối đe dọa đối với công tác bảo tồn. Các hoạt động này bao gồm xây dựng thêm 2 trạm bảo vệ rừng; kết hợp với công an địa phương kiểm soát súng, có thể thông qua một chương trình đăng ký súng và ngăn chặn việc mang súng vào bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên; nâng cao nhận thức về sự tồn tại của một khu bảo vệ và tuyên truyền những thông tin về các quy định quản lý rừng đối với các cộng đồng địa phương; xây dựng quy ước bảo vệ rừng tại mỗi thôn bản; ký kết hợp đồng khoán bảo vệ rừng ở vùng đệm; và trồng mới 100 ha rừng ở các vùng đất trống ở dãy núi phía tây nam (O. Maxwell, 2000)

Các giá trị khác

Rừng ở khu vực Pù Luông đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn sông Mã ở tỉnh Thanh Hóa. Tương tự như vậy, rừng ở đây cũng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho các cộng đồng dân cư sinh sống trong vùng. Ngay vào thời điểm hiện nay, trong mùa khô nước cũng đã rất khan hiếm do nền địa chất đá vôi của vùng. Do đó, nếu rừng tiếp tục bị mất đi, thời gian khô hạn sẽ kéo dài hơn và chắc chắn sẽ dẫn đến năng suất nông nghiệp suy giảm.

Việc khai khoáng ở mức độ thấp đã thấy có ở trong vùng, những hoạt động chủ yếu là khai thác đá làm vật

liệu xây dựng và tìm vàng. Tuy nhiên chỉ còn một số ít (khoảng 100 người) đào vàng bất hợp pháp đang cư trú trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên, con số này đã giảm đi rất nhiều kể từ thời điểm cao trào vào những năm giữa thập kỷ 90.

Các dự án có liên quan

Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nước, FFI Chương trình Đông Dương hiện đang triển khai thực hiện dự án cỡ vừa của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và Ngân hàng thế giới với tên gọi *Dự án bảo tồn cảnh quan đá vôi Pù Luông - Cúc Phương*. Các mục tiêu của dự án này là nhằm: Bảo vệ cảnh quan núi đá vôi khu vực Pù Luông - Cúc Phương và các loài hoang dã sống trong khu vực thông qua việc thành lập khu bảo vệ mới; tăng cường hệ thống các khu bảo vệ hiện có cũng như năng lực của cộng đồng địa phương có liên quan; cải thiện hiện trạng bảo tồn loài Voọc quần đùi trắng; và xây dựng sự ủng hộ của cộng đồng trong công tác bảo tồn vùng núi đá vôi. Pù Luông được chọn làm tâm điểm của dự án này, dự án sẽ tiến hành trong 2 năm từ năm 2002.

Một số các hoạt động khác hỗ trợ cho dự án cỡ vừa của Ngân hàng thế giới/GEF cũng đang được thực hiện tại Pù Luông nằm trong khuôn khổ *Dự án phát triển du lịch sinh thái và quản lý cộng đồng tại Pù Luông - Cúc Phương* do Quỹ hợp tác Quốc tế Tây Ban Nha tài trợ. Dự án này hiện đang được FUNDESO phối hợp với FFI và Cục kiểm lâm thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của DED. Các mục tiêu của dự án này là xóa đói giảm nghèo và góp phần giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội và bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng trong các xã vùng đệm xác định của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Dự án được triển khai trong hai năm, bắt đầu từ năm 2002.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá tại khu vực, mặc dù vậy, SNV và FFI đang có kế hoạch đánh giá như cầu bảo tồn vào nửa cuối năm 2004.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng tại khu vực, tuy nhiên SNV và FFI đang có kế hoạch triển khai xây dựng vào nửa cuối năm 2004.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Pù Luông phù hợp để được nhận tài trợ VCF do khu vực đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NA1 - Vùng đá vôi Bắc Đông Dương
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1998a) "Investment plan for Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (1998b) "Summary of investment plan for Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Averyanov, L. V., Nguyen Tien Hiep, Phan Ke Loc, Do Tien Doan and Regalado, J. C. (2003) Preliminary botanical survey of primary vegetation at Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province. Unpublished report to the Pu Luong-Cuc Phuong Conservation Limestone Landscape Conservation Project.

Baker, L. R. (1999) Survey of the Delacour's Langur for the Frankfurt Zoological Society and the Endangered Primate Rescue Centre. Unpublished report to the Frankfurt Zoological Society and the Endangered Primate Rescue Centre.

Dang Ngoc Can (2003) Mammal survey and conservation assessment of selected sites at Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province. Unpublished report to the Pu Luong-Cuc Phuong Conservation Limestone Landscape Conservation Project.

Le Trong Trai and Do Tuoc (1998) "Animal resources of Pu Luong Nature Reserve". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Luong Van Hao (1999) "Survey of the distribution of Delacour's Langur in Hoa Binh province, June 1999". Unpublished report to the Endangered Primate Rescue Centre. In Vietnamese.

Mai Dinh Yen, Nguyen Huu Duc and Duong Quang Ngoc (2003) Species composition and distribution of freshwater fish at Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province, north-central Vietnam. Unpublished report to the Pu Luong-Cuc Phuong Conservation Limestone Landscape Conservation Project.

Monastyrskii, A. L. and Bui Xuan Phuong (2003) Butterfly fauna of Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province, north-central Vietnam. Unpublished report to the Pu Luong-Cuc Phuong Conservation Limestone Landscape Conservation Project.

Ngo Van Tri (1999) Preliminary assessment on the mammal in Tuong limestone mountain complex, Ba Thuoc district, Thanh Hoa province. Unpublished report to the Fauna & Flora International-Indochina Programme.

Vermuellen, J. J. and Maassen, W. J. (2003) The non-marine mollusc fauna of Pu Luong, Cuc Phuong, Phu Ly and Ha Long regions in northern Vietnam. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme.

Vietnam News (2002) Spaniards lend helping hand to protect limestone karsts. Vietnam News 13 August 2002.

Vu Dinh Thong (2003) A preliminary survey of the bat fauna of Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province, north-central Vietnam. Unpublished report to the Pu Luong-Cuc Phuong Conservation Limestone Landscape Conservation Project.